

Bản án số: 10/2018/HS-ST
Ngày 07-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Duyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thị Lợi

Bà Hoàng Thị Thu

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Lộc Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/TLST-HS, ngày 19 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T; sinh ngày 23/11/1996; tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Số 19, ngõ 12, khối 8, đường Q, phường T, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B và bà Trương Thị T; vợ; con: Chưa có; tiền sự; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 15/4/2011 trộm cắp tài sản, Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn lập hồ sơ xử lý hành chính. Hình thức: Cảnh cáo; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc từ ngày 24/10/2017 đến nay “có mặt”.

- Bị hại:

1. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn S, xã Tr, huyện C, tỉnh Lạng Sơn “có mặt”.

2. Anh Lưu Nguyễn T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số 2, ngõ 1, đường K, phường Hoàng Văn T, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lưu Hoàng T (tên gọi khác: T), sinh năm 1964; nơi cư trú: Số 2, ngõ 1, đường K, phường T, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn “có mặt”.

2. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn “có mặt”.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Anh Phan Ngọc N “có mặt”.

2. Anh Vũ Văn A (tên gọi khác: Tuấn A) “có mặt”.

3. Anh Nguyễn Chí C “có mặt”.

4. Chị Nguyễn Thị T “vắng mặt”.

5. Anh Nguyễn Công Nhật T “vắng mặt”.

6. Anh Đỗ Đức H “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/4/2017 Công an huyện Cao Lộc nhận được đơn trình báo của Hoàng Văn H, sinh năm 1999, trú tại: thôn S, xã T, huyện C về việc khoảng 23 giờ ngày 13/3/2017 tại thôn T, xã T, huyện C bị Hoàng Văn T, sinh năm 1996, trú tại ngõ 12, khối 8, đường Q, phường T, thành phố S mượn xe 01 mô tô hiệu YAMAHA JUPITERFI2VP4, màu sơn Đen - Xám, Biển kiểm soát: 12D1-165.26 sau đó mang đi cầm cố không trả.

Đến ngày 18/4/2017 Công an huyện Cao Lộc tiếp tục nhận được đơn trình báo của Lưu Nguyễn T, sinh năm 1998, trú tại: số 2, ngõ 1, khối 8, đường K, phường T, thành phố S về việc khoảng 19 giờ ngày 25/3/2017 tại thôn T, xã T, huyện C bị Hoàng Văn T mượn 01 xe mô tô hiệu HONDA, màu Trắng - Đen - Bạc, Biển kiểm soát: 12P1-131.47 sau đó mang đi cầm cố không trả.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 19/KL ngày 02/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cao Lộc xác định 01 xe mô tô hiệu YAMAHA JUPITERFI2VP4, màu sơn Đen - Xám, Biển kiểm soát: 12D1-165.26 có trị giá: 27.900.000đ.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 22/KL ngày 04/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cao Lộc xác định 01 xe mô tô hiệu HONDA, màu Trắng - Đen - Bạc, Biển kiểm soát: 12P1-131.47 có trị giá: 18.812.500đ.

Xác định hành vi của Hoàng Văn T thực hiện ngày 25/3/2017 có dấu hiệu hình sự tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ngày 29/8/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, tiến hành xác

minh nhiều lần, xác định Hoàng Văn T bỏ trốn khỏi địa phương nơi cư trú. Ngày 09/10/2017 đã ra Quyết định truy nã bị can.

Đến ngày 24/10/2017 thì bắt được Hoàng Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc tiếp tục khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của Hoàng Văn T thực hiện ngày 13/3/2017 và nhập hai vụ án hình sự để điều tra theo luật định.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Hoàng Văn T khai nhận về hành vi chiếm đoạt xe mô tô hiệu YAMAHA JUPITERFI2VP4, màu sơn Đen - Xám, Biển kiểm soát: 12D1-165.26 của Hoàng Văn H xảy ra ngày 13/3/2017: Cụ thể tối ngày 13/3/2017 Hoàng Văn T đến nhà Vũ Văn A (tức Tuấn A), sinh năm 1998 ở thôn K, xã H, huyện C chơi, tại nhà của Vũ Văn A còn có Hoàng Văn H, Phan Ngọc N, Nguyễn Chí C. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày C muốn về nhà nhưng không có xe nên đã hỏi mượn xe mô tô của Hoàng Văn H để N đưa về, Hoàng Văn H đồng ý, thấy vậy Hoàng Văn T cũng đi cùng Nguyễn Chí C và Phan Ngọc N. Sau khi đưa Nguyễn Chí C về nhà, Hoàng Văn T điều khiển xe chở N quay lại nhà Vũ Văn A, ngồi chơi khoảng 30 phút sau thì Hoàng Văn T hỏi mượn xe của Hoàng Văn H để đi tìm V, còn có tên gọi khác là B, Hoàng Văn H đồng ý, Hoàng Văn T điều khiển xe của Hoàng Văn H đi tìm V nhưng không thấy. Khi đi đến hiệu cắt tóc Huy T của Đỗ Đức H ở khối 1, thị trấn C, huyện C thì Hoàng Văn T nảy sinh ý định cầm cổ xe mô tô của Hoàng Văn H lấy tiền tiêu sài, Hoàng Văn T đặt vấn đề với Đỗ Đức H cho cầm xe mô tô hiệu YAMAHA JUPITERFI2VP4, Biển kiểm soát: 12D1-165.26 lấy 10.000.000đ, Đỗ Đức H đồng ý và đưa cho Hoàng Văn T 10.000.000đ. Sau đó Hoàng Văn T đã tiêu sài cá nhân hết. Do không có tiền chuộc xe trả lại cho Hoàng Văn H, Hoàng Văn T bỏ trốn đi lang thang không về nhà. Đến ngày 24/10/2017 thì bị Công an huyện Cao Lộc bắt theo lệnh truy nã.

Về hành vi chiếm đoạt xe mô tô hiệu HONDA, màu Trắng - Đen - Bạc, Biển kiểm soát: 12P1-131.47 của Lưu Nguyễn T xảy ra ngày 25/3/2017 bị cáo khai nhận: Khoảng 19 giờ tối ngày 25/3/2017, sau khi ăn cơm tối tại nhà, Hoàng Văn T đi đến nhà Vũ Văn A ở thôn T, xã T, huyện C chơi, một lúc sau có Phan Ngọc N, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Công N Trường cũng đến, sau đó có Lưu Nguyễn T đi xe mô tô hiệu HONDA, màu Trắng - Đen - Bạc, Biển kiểm soát: 12P1-131.47 đến. Khi thấy Lưu Nguyễn T đi xe mô tô đến, Hoàng Văn T cùng Phan Ngọc N hỏi mượn xe máy của Lưu Nguyễn T để đi đón Hoàng Văn H, sinh năm 1999 ở thôn S, xã T, huyện C, sau đó Hoàng Văn T điều khiển xe chở Phan Ngọc N đi đón Hoàng Văn H, đón được Hoàng Văn H về nhà Vũ Văn A, Hoàng Văn T lại tiếp tục điều khiển xe chở Phan Ngọc N đến quán cắt tóc Huy T của Đỗ Đức H, sinh năm 1985 ở Khối 1, thị trấn C, huyện C. Tại đây do không có tiền tiêu sài, T một mình cầm cổ chiếc xe mượn của Lưu Nguyễn T cho một người đàn ông tên T không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể lấy số tiền 7.000.000đ, sau đó tiêu sài cá nhân hết. Do không có tiền chuộc xe trả cho Lưu Nguyễn T, Hoàng Văn T đã bỏ trốn không về nhà. Đến ngày 24/10/2017 Hoàng Văn T bị Công an huyện Cao Lộc bắt theo lệnh truy nã.

Một số tình tiết có liên quan đến vụ án, quá trình điều tra xác định:

Đối với chiếc xe mô tô HONDA, màu Trắng - Đen - Bạc, Biển kiểm soát: 12P1-131.47, bị cáo Hoàng Văn T khai nhận đã cầm cố cho một người đàn ông tên T lấy 7.000.000đ. Do Hoàng Văn T không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, thu hồi.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA JUPITERFI2VP4, màu sơn Đen - Xám, Biển kiểm soát: 12D1-165.26 bị cáo Hoàng Văn T đã cầm cố cho Đỗ Đức H. Sau khi không thấy Hoàng Văn T đến trả tiền và lấy xe. Khoảng cuối tháng 05/2017 có Nông Ngọc T, sinh năm 1983, trú tại khối 7, thị trấn C, huyện C đến gặp Đỗ Đức H trao đổi về việc trước đó Nông Ngọc T đã cầm cố chiếc xe hiệu HONDA VISION, Biển kiểm soát: 12D1-147.70 với một người đàn ông tên T ở thành phố S lấy số tiền 10.000.000đ nay chưa đủ tiền chuộc, Nông Ngọc T đưa cho Đỗ Đức H 6.000.000đ nhờ Đỗ Đức H đi lấy hộ chiếc xe Nông Ngọc T đã cầm cố, Đỗ Đức H đồng ý và bảo vợ là Nguyễn Thị T mang chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA JUPITERFI2VP4, màu sơn Đen - Xám, Biển kiểm soát: 12D1-165.26 đi để đổi xe cho Nông Ngọc T, Nguyễn Thị T mang xe ra đường S, thành phố S gặp một người không quen biết đổi xe về trả cho Nông Ngọc T. Do Nông Ngọc T, Đỗ Đức H, Nguyễn Thị T đều không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, thu hồi.

Đối với Phan Ngọc N có hành vi cùng Hoàng Văn T ngày 25/3/2017 mượn xe HONDA, màu Trắng - Đen - Bạc, Biển kiểm soát: 12P1-131.47 của Lưu Nguyễn T để đi đón Hoàng Văn H, tuy nhiên Phan Ngọc N không được bàn bạc, không biết việc Hoàng Văn T cầm xe cho T để lấy tiền tiêu sài nên không xem xét xử lý.

Đối với Đỗ Đức H có hành vi cầm cố xe mô tô hiệu YAMAHA JUPITERFI2VP4, màu sơn Đen - Xám, Biển kiểm soát: 12D1-165.26 cho bị cáo Hoàng Văn T, Đỗ Đức H và Hoàng Văn T khai nhận là xe của Hoàng Văn T để lại làm tin vay của Đỗ Đức H 10.000.000đ sau này trả tiền sẽ lấy xe, nên không có căn cứ xử lý hình sự Đỗ Đức H hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Hoàng Văn H, Lưu Nguyễn T yêu cầu Hoàng Văn T phải hoàn trả xe, hoặc bồi thường tiền tương ứng với giá trị của xe và xử lý Hoàng Văn T theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 45 Bộ luật Hình sự năm 1999) - Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 12 - 18 tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng vì bị cáo Hoàng Văn T không có nghề nghiệp và tài sản riêng.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự. Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và các bị hại; cụ thể bị cáo Hoàng Văn T có trách nhiệm bồi thường cho anh Hoàng Văn H số tiền 29.000.000đ và cho anh Lưu Nguyễn T 18.900.000đ.

Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật,

Bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Tại lời nói sau cùng bị cáo hối hận về hành vi của bản thân và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong tháng 3/2017 bị cáo Hoàng Văn T đã 02 lần có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 23 giờ ngày 13/3/2017 tại thôn T, xã T, huyện C, Hoàng Văn T có hành vi mượn xe mô tô hiệu YAMAHA JUPITERFI2VP4, màu sơn Đen - Xám, Biển kiểm soát: 12D1-165.26 của Hoàng Văn H, theo kết luận định giá tài sản có trị giá 27.900.000đ sau đó mang đi cầm cố cho Đỗ Đức H lấy 10.000.000đ tiêu sài cá nhân hết.

Lần 2: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 25/3/2017 tại thôn T, xã T, huyện C, Hoàng Văn T có hành vi mượn xe mô tô hiệu HONDA, màu Trắng - Đen - Bạc, Biển kiểm soát: 12P1-131.47 của Lưu Nguyễn T, theo kết luận định giá tài sản có trị giá: 18.812.500đ, sau đó mang đi cầm cố với một người đàn ông tên T lấy 7.000.000đ tiêu sài cá nhân hết.

Do không có tiền chuộc xe để trả cho Hoàng Văn H, Lưu Nguyễn T, Hoàng Văn T đã bỏ trốn khỏi địa phương nơi cư trú, đến ngày 24/10/2017 thì bị Công an huyện Cao Lộc bắt theo Quyết định truy nã.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, lợi dụng lòng tin của người quen mượn tài sản là chiếc xe mô tô rồi mang đi cầm cố với mục đích là lấy tiền để chi tiêu cá nhân, sau đó bỏ trốn khỏi địa phương, hành vi đó của bị cáo Hoàng Văn T là bất hợp pháp, vi phạm pháp luật, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt cả hai lần là 46.712.500đ; Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hoàng Văn T phạm tội

“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là một trong những quyền quan trọng được pháp luật bảo vệ, hành vi đó còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, cũng như gây tâm lý bất bình trong nhân dân. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn T cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc truy tố bị cáo Hoàng Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999).

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999). Vì hai lần bị cáo Hoàng Văn T thực hiện hành vi mang xe của người khác đi cầm cố lấy tiền tiêu sài đều đã đủ yếu tố cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng ngày 15/4/2011 bị cáo Hoàng Văn T trộm cắp tài sản bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn lập hồ sơ xử lý hành chính xử phạt với hình thức Cảnh cáo, nên xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[7] Xét tính chất của vụ án và hậu quả của hành vi phạm tội; xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm cho toàn xã hội.

[8] Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hoàng Văn H yêu cầu bị cáo Hoàng Văn T phải có trách nhiệm bồi thường trị giá chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA JUPITERFI2VP4, màu sơn Đen - Xám, Biển kiểm soát: 12D1-165.26 là 29.000.000đ; anh Lưu Nguyễn T yêu cầu bị cáo Hoàng Văn T phải có trách nhiệm bồi thường trị giá chiếc xe mô tô hiệu HONDA, màu Trắng - Đen - Bạc, Biển kiểm soát: 12P1-131.47 là 18.900.000đ. Bị cáo Hoàng Văn T đồng ý bồi thường cho anh Hoàng Văn H số tiền 29.000.000đ; cho anh Lưu Nguyễn T số tiền là 18.900.000đ. Hội đồng xét xử thấy việc thỏa thuận giữa bị cáo Hoàng Văn T và các bị hại anh Hoàng Văn H, anh Lưu Nguyễn T là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không trái với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự công nhận sự thỏa thuận này.

[12] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn H và ông Lưu Hoàng T đều nhất trí với mức bị cáo đã tự nguyện sẽ có trách nhiệm bồi thường theo mức các bị hại đã yêu cầu bồi thường trị giá chiếc xe mô tô và không yêu cầu Tòa án giải quyết thêm vấn đề gì, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[13] Đối với Phan Ngọc N có hành vi cùng bị cáo Hoàng Văn T ngày 25/3/2017 mượn xe HONDA, màu Trắng - Đen - Bạc, Biển kiểm soát: 12P1-131.47 của Lưu Nguyễn T để đi đón Hoàng Văn H, tuy nhiên Phan Ngọc N không được bàn bạc, không biết việc bị cáo Hoàng Văn T cầm xe cho T để lấy tiền tiêu sài nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[14] Đối với Đỗ Đức H có hành vi cầm cố xe mô tô hiệu hiệu YAMAHA JUPITERFI2VP4, màu sơn Đen - Xám, Biển kiểm soát: 12D1-165.26 cho bị cáo Hoàng Văn T, Đỗ Đức H và bị cáo Hoàng Văn T khai nhận là xe của Hoàng Văn T để lại làm tin vay của H 10.000.000đ sau này trả tiền sẽ lấy xe, nên không có căn cứ xử lý hình sự Đỗ Đức H hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ.

[15] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T bị kết án và phải bồi thường cho các bị hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999)

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/10/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 và Điều 357 Bộ luật Dân sự - Công nhận sự thỏa thuận về bồi thường tài sản giữa bị cáo và các bị hại như sau:

- Bị cáo Hoàng Văn T có trách nhiệm bồi thường cho anh Hoàng Văn H; nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn số tiền là 29.000.000đ (hai mươi chín triệu).

- Bị cáo Hoàng Văn T có trách nhiệm bồi thường cho anh Lưu Nguyễn T; nơi cư trú: Số 2, ngõ 1, đường K, phường T, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn số tiền là 18.900.000đ (mười tám triệu chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành, nếu bị cáo Hoàng Văn T chưa bồi thường được số tiền trên, thì bị cáo Hoàng Văn T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.395.000đ (hai triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch để sung vào công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Bị cáo; bị hại; người có QL, NV liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Duyệt

